|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO** **BẮC NINH** | **CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP****KÌ THI TNTHPT NĂM HỌC 2022-2023****Môn: Ngữ văn** |

**TÊN CHUYÊN ĐỀ:**

 **CÁCH VIẾT PHẦN GIẢI THÍCH , BÀN LUẬN TRONG ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI .**

**Người biên soạn : Tổ Văn**

**Đơn vị : THPT Lý Nhân Tông**

**I. LÝ THUYẾT**

**1. Khái niệm văn nghị luận:**

Nghị luận là một dạng văn bản mà người viết sử dụng những lập luận, lý lẽ của bản thân để bàn luận về một vấn đề, một sự vật, sự việc, hiện tượng trong đời sống, hay là bàn luận đánh giá về một tác phẩm văn học, tư tưởng suy nghĩ của một ai đó. Nhằm làm rõ vấn đề cần phải nghị luận. Bài văn nghị luận là cần phải có tính thuyết phục cao, các lập luận trong bài cần có những dẫn chứng, những ví dụ cụ thể cho vấn đề đang bàn luận.

**2. Đặc điểm của văn nghị luận:**

Vấn đề quan trọng trong một bài văn nghị luận là cần phải có tính thuyết phục và sự mạch lạc thống nhất trong các luận điểm, luận cứ.

Các luận điểm, luận cứ nêu ra trong bài cần phải có những dẫn chứng, những ví dụ cụ thể rõ ràng, càng nhiều dẫn chứng ví dụ thì bài luận sẽ càng hay và sẽ làm sáng tỏ được vấn đề cần phải nghị luận.

## **3. Các loại nghị luận xã hội.**

Nghị luận xã hội được chia thành các loại sau:

+ **Nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lý**: những tư tưởng mang tính nhân văn như lòng dũng cảm, sự khoan dung, ý chí nghị lực, nghị luận về hai mặt đối lập nhau trong cùng một vấn đề.

+ **Nghị luận xã hội về một hiện tượng xã hội**: những hiện tượng tác động tích cực như hiến máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi,... những hiện tượng tác động tiêu cực như: bạo lực học đường, tai nạn giao thông hoặc nghị luận về một mẩu tin tức, báo chí...

+ **Nghị luận xã hội về một vấn đề được đưa ra qua một tác phẩm văn học.**

**4. Cấu trúc của một đoạn văn nghị luận xã hội.**

4.1 **Mở đoạn** : giới thiệu vấn đề được nghị luận

4.2**. Thân đoạn**

* Luận điểm 1 : Giải thích vấn đề được nghị luận
* Luận điểm 2 : Bàn luận
* Luận điểm 3: Rút ra bài học

4.3. **Kết đoạn** : khẳng định ý nghĩa của vấn đề được đặt ra đối với con người và cuộc sống

**5. Cách viết phần giải thích, bàn luận trong đoạn nghị luận xã hội .**

**5.1. Cách viết phần giải thích**

Đây là bước vô cùng quan trọng , giải thích giúp học sinh hiểu ra vấn đề được nghị luận và là cơ sở để các em viết phần bàn luận .

* Tuỳ theo yêu cầu của đề bài mà có thể có những cách giải thích khác nhau:

-Giải thích các thuật ngữ ( nếu có) , trên cơ sở đó giải thích ý nghĩa, nội dung vấn đề.

- Giải thích nghĩa đen của từ, rồi suy luận ra nghĩa bóng, trên cơ sở đó giải thích ý nghĩ , nội dung của vấn đề.

- Giải thích mệnh đề hình ảnh trong câu nói , trên cơ sở đó xác định nội dung, ý nghĩa của vấn đề câu nói đề cập

🡪 Thực chất của phần giải là đi trả lời cho câu hỏi là gì ?

* Lưu ý khi giải thích:

-Tránh sa vào cắt nghĩa từ ngữ

- Dùng những từ ngữ đơn giản dễ hiểu và những lý lẽ để cắt nghĩa lại những khái niệm, tư tưởng đạo lý phức tạp.

* **Đối với các đối tượng học sinh**

- Tuy nhiên đối với từng đối tượng học sinh cần có cách hướng dẫn cụ thể

- **Với học sinh giỏi** : học sinh giải thích rõ ràng cụ thể , ngắn gọn ,khái quát được ý nghĩa , nội dung vấn đề, trình bày quan điểm , đánh giá của người viết về vấn đề được đặt ra.

- **Với học sinh khá**: học sinh giải thích rõ ràng cụ thể , ngắn gọn ,khái quát được ý nghĩa , nội dung vấn đề.

- **Với học sinh trung bình**: chỉ yêu cầu giải thích để làm rõ được nội dung .

* **Ví dụ:**

Đề bài : “ Giữa một vùng sỏi đá khô cằn, có những loài cây vẫn mọc lên và nở những chùm hoa thật đẹp “

Hãy viết một đoạn văn ngắn ( khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị ) được gợi ra từ hiện tượng trên.

- **Đối với học sinh giỏi:** Học sinh phải giải thích được: “*Vùng sỏi đá khô cằn”*chỉ sự khắc nghiệt của môi trường sống; loài cây vẫn mọc lên và nở những hoa chùm hoa thật đẹp chỉ sự thích nghi , sức chịu đựng, sức sống vẻ đẹp . Và sau đó khái quát được : Đây là hiện tượng có thể bắt gặp trong thiên nhiên, gợi tả sức chịu đựng , sức sống kì diệu của những loài cây “vẫn mọc lên và nở những chùm hoa thật đẹp “ .Hiện tượng tự nhiên trên gọi suy nghĩ về vẻ đẹp của con người trong bất cứ hoàn cảnh nghiệt ngã nào thì vẫn thể hiện nghị lực phi thường, sức chịu đựng và sức sống kì diệu nhất.

- **Đối với học sinh khá:** Học sinh phải giải thích được: “*Vùng sỏi đá khô cằn*” chỉ sự khắc nghiệt của môi trường sống; loài cây vẫn mọc lên và nở những hoa chùm hoa thật đẹp chỉ sự thích nghi , sức chịu đựng, sức sống vẻ đẹp. Và sau đó khái quát được : Đây là hiện tượng có thể bắt gặp trong thiên nhiên, gợi tả sức chịu đựng , sức sống kì diệu của những loài cây “vẫn mọc lên và nở những chùm hoa thật đẹp”.

- **Đối với học sinh trung bình**: Học sinh chỉ cần giải thích được: “*Vùng sỏi đá khô cằn”* chỉ sự khắc nghiệt của môi trường sống; loài cây vẫn mọc lên và nở những hoa chùm hoa thật đẹp chỉ sự thích nghi , sức chịu đựng, sức sống vẻ đẹp.

**5.2. Cách viết phần bàn luận :**

* Yêu cầu chung:

-Ở phần này phải thể hiện rõ về vấn đề được nghị luận

- Có hệ thống luận điểm luận cứ rõ ràng

- Phân tích các mặt của vấn đề (Lưu ý: Cần nhấn mạnh cho học sinh đề hỏi cái gì thì tìm câu trả lời cho cái đó , tránh viết lan man sa đề không có trọng )

- Đưa ra dẫn chứng

- Phản đề

* Cách làm cụ thể với từng đối tượng học sinh:

- **Đối với HS giỏi**: Các em phải làm được :

+ Cần bày tỏ quan điểm của người viết với vấn đề được đặt ra , vấn đề đó có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?( Đồng tình hay không đồng tình , vấn đề đó có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống ….)

+ Khi phân tích: cần chia các luận điểm rõ ràng,sắp xếp hợp lí, lí lẽ sắc sảo (ít nhất phải có 2 ý ).

+ Khi đưa dẫn chứng cần đưa những dẫn chứng tiêu biểu và phải phân tích dẫn chứng ( có thể đưa ra 2,3 dẫn chứng tiêu biểu nhưng khi phân tích chỉ phân tích 1 dẫn chứng , phân tích ngắn gọn tránh kể lể).

+ Phải lật ngược vấn đề ( phản đề ) để nhìn nhận lại sự việc.

- **Đối với HS khá**: Các em phải làm được :

+ Cần bày tỏ quan điểm của người viết với vấn đề được đặt ra , vấn đề đó có ý nghiã như thế nào trong cuộc sống ?( Đồng tình hay không đồng tình, vấn đề đó có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống ….).

+ Khi phân tích: cần chia các luận điểm rõ ràng , lí lẽ sắc sảo (ít nhất phải có 2 ý ).

+ Khi đưa dẫn chứng cần đưa những dẫn chứng tiêu biểu và phải phân tích dẫn chứng.

+ Phải lật ngược vấn đề ( phản đề ) để nhìn nhận lại sự việc

- **Đối với HS trung bình**: Các em phải làm được :

+ Khi phân tích: cần chia các luận điểm rõ ràng.

+ Khi đưa dẫn chứng cần đưa những dẫn chứng tiêu biểu.

+ Phải lật ngược vấn đề ( phản đề ) để nhìn nhận lại sự việc.

**II. BÀI TẬP**

* **Đề luyện tập.**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tỷ phú Hồng Kông Yu Pang-Lin vừa qua đời ở tuổi 93, để lại di chúc hiến toàn bộ tài sản trị giá khoảng 2 tỉ USD cho hoạt động từ thiện. Ông giải thích cho hành động của mình: “Nếu các con tôi giỏi hơn tôi thì chẳng cần phải để nhiều tiền cho chúng. Nếu chúng kém cỏi thì có nhiều tiền cũng chỉ có hại cho chúng mà thôi”. Yu Pang-Lin không phải là người đầu tiên trên thế giới “keo kiệt” với con nhưng lại hào phóng với xã hội. Người giàu nhất thế giới - Bill Gates - từng tuyên bố sẽ chỉ để lại cho con 0,05% tổng tài sản kếch xù của mình. Báo chí hỏi tại sao lại như vậy, ông trả lời đại ý: Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội. Đã là con người thì phải lao động. Tại sao tôi phải cho con tiền?*

*Nhưng cũng có những người con sẵn sàng từ chối thứ mà “đời bố hi sinh” để “củng cố” cho mình. Stephen Covey - người từng được tạp chí Time bầu chọn là 1 trong 25 nhân vật ảnh hưởng nhất thế giới, tác giả cuốn sách nổi tiếng 7 thói quen để thành đạt - viết di chúc để lại tiền cho con và ra đi năm 2012. Cả chín người con không ai nhận tiền. Họ lý giải rất giản dị rằng họ là những người bình thường và hoàn toàn có thể tự lao động, tự kiếm sống được.*

*Tương tự, tỉ phú Warren Buffett viết di chúc chỉ để lại 10% tài sản của mình cho con, còn lại là làm từ thiện. Tuy nhiên, ba người con, dù không phải quá giàu có, cũng từ chối và dành luôn số tiền đó cho từ thiện.*

*Những người cha kiên quyết không để lại tiền cho con hoặc những người con quyết liệt không nhận tài sản thừa kế chắc chắn không phải là những người không coi trọng đồng tiền, vì hơn ai hết họ đã phải đổ mồ hôi, công sức và trí tuệ cả đời để tạo dựng nên sản nghiệp.*

*Tuy nhiên họ cũng hiểu có một thứ còn quý giá hơn tiền, quan trọng hơn tiền, đó chính là trách nhiệm, mà trước hết là trách nhiệm với chính mình (tự mình phải chịu trách nhiệm về mình), rồi trách nhiệm với gia đình, cộng đồng, xã hội…Họ cũng ý thức được một cách sâu sắc ẩn họa của việc xài những đồng tiền không do chính mình làm ra.*

*Có người nói rằng có hai thứ mà cha mẹ cần trang bị cho con cái và chỉ hai thứ đó là đủ, còn không, nếu có để lại cho con thứ gì đi nữa mà thiếu hai thứ đó thì coi như chưa cho con gì cả. Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm.*

*(Theo Nhật Huy, Không để lại tiền cho con, dân theo http://tuoitre.vn, ngày 10/5/2015)*

**Câu 1.** Theo đoạn trích, vì sao “*những người cha kiên quyết không để lại tiền cho con hoặc những người con quyết liệt không nhận tài sản thừa kế chắc chắn không phải là những người không coi trọng đồng tiền”?*

**Câu 2.** Đồng tiền luôn có vị trí quan trọng trong cuộc sống của bất cứ ai. Tại sao Yu Pang-Lin không để lại tiền cho con mà cho rằng: "*Nếu chúng kém cỏi thì có nhiều tiền cũng chỉ có hại cho chúng mà thôi"?*

**Câu 3.** Theo anh/chị, khái niệm "*chịu trách nhiệm về bản thâ*n" bao hàm sự chịu trách nhiệm về những bình diện nào?

**Câu 4.** Anh/Chị có đồng ý với quan niệm cho rằng *người biết tự chịu trách nhiệm chính là người tự trọng* hay không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. *(2,0 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của lao động đối với con người.

* **Hướng dẫn làm phần giải thích và bàn luận với phần nghị luận xã hội**
1. **Phần giải thích:**

- **Đối với học sinh giỏi** : Cần làm được

+ Lao động là quá trình làm việc bằng trí óc hoặc chân tay, có ý thức của con người nhằm tạo ra của cải vật chất hoặc tinh thần cho những nhu cầu của bản thân, gia đình và xã hội.

+ Lao động là nhu cầu không thể thiếu được của con người.

- **Đối với học sinh khá**: Cần làm được : Lao động là quá trình làm việc bằng trí óc hoặc chân tay, có ý thức của con người nhằm tạo ra của cải vật chất hoặc tinh thần cho những nhu cầu của bản thân, gia đình và xã hội.

**- Đối với học sinh trung bình:** Chỉ cần giải thích được : Lao động là quá trình làm việc của con người nhằm tạo ra của cải vật chất.

1. **Phần bàn luận**

- **Đối với học sinh giỏi**: Học sinh cần làm được

+ Khẳng định vai trò to lớn của lao động đối với mỗi con người, với xã hội .

+ Phân tích vai trò của lao động:

\* Đối với mỗi người:

**√** Lao động phân biệt con người có ý thức với con vật làm tất cả theo bản năng (săn mồi, kiếm mồi, xây tổ…).

**√** Lao động tạo ra của cải vật chất và tinh thần, đáp ứng những nhu cầu của chính mình cũng như của gia đình và xã hội, giúp con người trở nên hữu ích với bản thân và cộng đồng.

**√** Lao động giúp con người tự hoàn thiện và phát triển năng lực cá nhân, nâng cao giá trị cá nhân, lao động là yếu tố đầu tiên, quan trọng nhất giúp con người trở thành một nhân cách đáng kính trọng, có lòng tự trọng và sự tôn trọng của cộng đồng.

**√** Lao động giúp con người được rèn luyện thể chất mạnh mẽ, dẻo dai và có cuộc sống tinh thần phong phú, tốt đẹp.

\* Đối với xã hội :

**√** Lao động làm cho xã hội ngày một phồn vinh hơn, tươi đẹp hơn.

**√** Lao động giúp cho xã hội tiến bộ hơn, văn minh hơn.

+ Đưa dẫn chứng và phân tích dẫn chứng:

+ Phản đề : bên cạnh những người luôn tích cực lao động sáng tạo với mong muốn cống hiến cho gia đình, xã hội thì không ít người sống lười biếng, ham chơi, sống dựa dẫm vào người khác, những người có lối sống như vậy cần lên án để loại bỏ quan điểm sống đó.

- **Đối với học sinh khá** : Học sinh cần làm được.

+ Khẳng định vai trò to lớn của lao động đối với mỗi con người, với xã hội.

+ Phân tích vai trò của lao động:

**√**Lao động phân biệt con người có ý thức với con vật làm tất cả theo bản năng (săn mồi, kiếm mồi, xây tổ…).

**√**Lao động tạo ra của cải vật chất và tinh thần, đáp ứng những nhu cầu của chính mình cũng như của gia đình và xã hội, giúp con người trở nên hữu ích với bản thân và cộng đồng.

**√**Lao động giúp con người tự hoàn thiện và phát triển năng lực cá nhân, nâng cao giá trị cá nhân, lao động là yếu tố đầu tiên, quan trọng nhất giúp con người trở thành một nhân cách đáng kính trọng, có lòng tự trọng và sự tôn trọng của cộng đồng.

**√**Lao động giúp con người được rèn luyện thể chất mạnh mẽ, dẻo dai và có cuộc sống tinh thần phong phú, tốt đẹp.

+ Đưa dẫn chứng và phân tích dẫn chứng:

+ Phản đề: bên cạnh những người luôn tích cực lao động sáng tạo với mong muốn cống hiến cho gia đình, xã hội thì không ít người sống lười biếng, ham chơi, sống dựa dẫm vào người khác, những người có lối sống như vậy cần lên án để loại bỏ quan điểm sống đó.

- **Đối với học sinh trung bình**: Học sinh chỉ cần làm được :

+ Phân tích vai trò của lao động:

**√**Lao động phân biệt con người có ý thức với con vật làm tất cả theo bản năng (săn mồi, kiếm mồi, xây tổ…).

**√**Lao động tạo ra của cải vật chất và tinh thần, đáp ứng những nhu cầu của chính mình cũng như của gia đình và xã hội, giúp con người trở nên hữu ích với bản thân và cộng đồng.

**√**Lao động giúp con người tự hoàn thiện và phát triển năng lực cá nhân, nâng cao giá trị cá nhân, lao động là yếu tố đầu tiên, quan trọng nhất giúp con người trở thành một nhân cách đáng kính trọng, có lòng tự trọng và sự tôn trọng của cộng đồng.

**√**Lao động giúp con người được rèn luyện thể chất mạnh mẽ, dẻo dai và có cuộc sống tinh thần phong phú, tốt đẹp.

+ Đưa dẫn chứng :

+ Phản đề: bên cạnh những người luôn tích cực lao động sáng tạo với mong muốn cống hiến cho gia đình , xã hội thì không ít người sống lười biếng , ham chơi, sống dựa dẫm vào người khác , những người có lối sống như vậy cần lên án để loại bỏ quan điểm sống đó.

### **III. NHỮNG VẤN ĐỀ LƯU Ý KHI VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**1. Đọc kỹ đề**

- Mục đích: Hiểu rõ yêu cầu của đề, phân biệt được tư tưởng đạo lý hay hiện tượng đời sống.

- Phương pháp xác định: Đọc kỹ đề, gạch chân dưới từ, cụm từ quan trọng để giải thích và xác lập luận điểm cho đoạn văn. Từ đó có định hướng đúng mà viết đoạn cho tốt.

**2. Lập dàn ý**

- Giúp ta trình bày văn bản khoa học, có cấu trúc chặt chẽ, hợp logic.

- Kiểm soát được hệ thống ý, lập luận chặt chẽ, mạch lạc.

- Chủ động dung lượng các luận điểm phù hợp, tránh lan man, dài dòng.

**3. Dẫn chứng phù hợp**

- Không lấy những dẫn chứng chung chung (không có người, nội dung, sự việc cụ thể) sẽ không tốt cho bài làm.

- Dẫn chứng phải có tính thực tế và thuyết phục (người thật, việc thật).

- Đưa dẫn chứng phải thật khéo léo và phù hợp (tuyệt đối không kể lể dài dòng).

**4. Lập luận chặt chẽ, lời văn cô động, giàu sức thuyết phục**

- Lời văn, câu văn, đoạn văn viết phải cô đúc, ngắn gọn.

- Lập luận phải chặt chẽ.

- Cảm xúc trong sáng, lành mạnh.

- Để bài văn thấu tình đạt lý thì phải thường xuyên tạo lối viết song song (đồng tình, không đồng tình; ngợi ca, phản bác…).

**5. Bài học nhận thức và hành động**

- Sau khi phân tích, chứng minh, bàn luận… thì phải rút ra cho mình bài học.

- Thường bài học cho bản thân bao giờ cũng gắn liền với rèn luyện nhân cách cao đẹp, đấu tranh loại bỏ những thói xấu ra khỏi bản thân, học tập lối sống…

**6. Độ dài cần phù hợp với yêu cầu đề bài**

- Khi đọc đề cần chú ý yêu cầu đề (hình thức bài làm là đoạn văn hay bài văn, bao nhiêu câu, bao nhiêu chữ…) từ đó sắp xếp ý tạo thành bài văn hoàn chỉnh.